

TÌNH HUỐNG CÓ VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

○ LÊ THỊ THU HƯƠNG*

Dể nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử hiện nay, việc chuyển đổi từ mô hình dạy học lấy giáo viên (GV) làm trung tâm sang mô hình dạy học hướng vào học sinh (HS), tập trung vào HS có ý nghĩa rất quan trọng. Trong đó, dạy học nêu vấn đề là phương pháp có hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tư duy sáng tạo của HS, thúc đẩy HS làm việc và suy nghĩ nhiều hơn. Để khai thác được ưu thế của phương pháp này, GV cần chú ý đến kỹ thuật xây dựng và sử dụng tình huống có vấn đề (THCVD).

THCVD là tình huống gợi cho người học những khó khăn về lý luận hay thực tiễn mà họ thấy cần thiết phải vượt qua và có khả năng vượt qua nhưng không phải ngay tức thời nhờ một thuật giải mà cần phải có quá trình tư duy tích cực, liên hệ, vận dụng những tri thức cũ liên quan. Theo M.I Macmútôp, THCVD «là sự trở ngại về trí tuệ của con người, xuất hiện khi anh ta chưa biết cách giải thích hiện tượng, sự kiện, quá trình của thực tế, khi chưa thể đạt tới mục đích bằng cách thức, hành động quen thuộc. Tình huống này kích thích con người tìm tòi cách giải thích hay hành động mới. THCVD là quy luật của hoạt động nhận thức sáng tạo, có hiệu quả...» (1).

Như vậy, THCVD là những điều kiện sự phạm khi HS đứng trước sự cần thiết phải tìm ra cái mới, cái chưa biết và tìm ra cái đó chính trong kết quả của hoạt động tư duy. Có thể tạo tình huống cho toàn bộ bài học, giờ học và từng đơn vị kiến thức học tập.

Trong quá trình dạy học, THCVD được chia làm nhiều loại khác nhau; trong đó có 3 loại thường được sử dụng trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông: *tình huống mâu thuẫn, tình huống lựa chọn và tình huống vận dụng.*

1. Tình huống mâu thuẫn. Là tình huống GV đưa ra những vấn đề có mâu thuẫn với nhau. Đó là sự mâu thuẫn giữa kiến thức cũ với kiến thức

mới, giữa kiến thức thực tế và bài học mới. HS đối diện với những vấn đề, những quy luật trái với những gì các em đã thu lượm được. Khi loại tình huống này xuất hiện sẽ kích thích sự tò mò, tìm tòi hướng giải quyết của các em. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS từng bước giải quyết mâu thuẫn, qua đó thấy rõ bản chất của vấn đề, nắm vững kiến thức.

Để xây dựng loại tình huống này, GV cần nghiên cứu kỹ nội dung bài học để nêu lên các vấn đề, sự vật, hiện tượng mâu thuẫn với bản thân chúng. Ngoài ra, GV có thể nắm bắt những đơn vị kiến thức mới mà ngay tức khắc HS chưa giải thích được bằng những kiến thức cũ để xây dựng tình huống loại này. Tình huống mâu thuẫn thường được GV tạo ra ở đầu bài để định hướng cho toàn bộ bài học. GV tạo tình huống mâu thuẫn bằng cách: + Giúp HS nhớ lại kiến thức cũ bằng cách sử dụng những câu hỏi tái hiện; + Thông báo kiến thức mới; + Khái quát mâu thuẫn để xây dựng thành câu hỏi có vấn đề.

Ngoài ra, trong sự vận động của lịch sử có những tình huống diễn ra đòi hỏi người học phải giải thích để hiểu thấu đáo. Tại sao tình huống này xảy ra mà không phải là một tình huống khác? Vì sao lịch sử lại diễn ra theo hướng này?... Vì vậy, khi tạo ra sự xung đột, mâu thuẫn về mặt kiến thức, GV có thể đưa ra hoặc hướng dẫn HS nêu lên các tình huống quyết định của chính quá trình lịch sử để HS tìm cách lý giải. Chẳng hạn, vì sao cuối thế kỷ XIX nhiều nước châu Á bị các nước tư bản phương Tây xâm lược, biến thành thuộc địa hay nửa thuộc địa thì Nhật Bản không bị xâm lược mà còn trở thành một nước tư bản hùng mạnh? (2).

Ví dụ 1, dạy bài 21: «*Xây dựng CNXH ở Miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)*», mục III

* Trưởng Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

«Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới «Đồng Khởi» (1954-1960)» (SGK Lịch sử 12), sau khi khát quát nội dung cơ bản của mục, GV đặt câu hỏi tạo THCVĐ: «*Tại sao trong giai đoạn 1954-1958, quần dân miền Nam sử dụng hình thức đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm nhưng đến năm 1959, nhân dân miền Nam lại tiến hành khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền về tay nhân dân?*». Rõ ràng, câu hỏi này đã tạo ra sự mâu thuẫn về kiến thức, kích thích tư duy của HS. Để giúp HS trả lời được, GV gợi ý bằng câu hỏi nhỏ: «*Trong những năm 1957-1959, Mĩ Diệm đã thi hành những chính sách gì đối với nhân dân miền Nam?*». HS theo dõi SGK và trả lời: Tháng 5/1957, Ngô Đình Diệm ra đạo luật đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, ra luật 10/59 công khai chém giết hàng chục vạn đồng bào yêu nước bị tù đày. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam đòi hỏi phải có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách. GV nhận xét câu trả lời của HS và giúp các em chốt ý: Trước những hành động hà khắc của Mĩ - Diệm như vậy, tháng 1/1959, Hội nghị lần thứ XV BCH TW Đảng đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm. Tiếp theo, GV có thể yêu cầu HS theo dõi SGK, nêu diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi. Trên cơ sở độc lập làm việc như vậy, HS sẽ ghi nhớ và hiểu sâu sắc hơn kiến thức.

Ví dụ 2: Dạy bài 22, mục I «Chiến đấu chống chiến lược «chiến tranh cục bộ» của Mĩ ở Miền Nam (1965-1968)» (SGK Lịch sử 12), GV có thể tạo tình huống mâu thuẫn bằng cách đặt câu hỏi: «*Tại sao giai đoạn 1961-1965, Mĩ thực hiện chiến lược «chiến tranh đặc biệt» ở miền Nam nhưng đến giai đoạn 1965-1968, Mĩ lại chuyển sang chiến lược «chiến tranh cục bộ»?*». Đây là câu hỏi làm xuất hiện mâu thuẫn về mặt nhận thức, kích thích tư duy tìm tòi của HS. GV gợi ý để HS nhớ lại kiến thức cũ (Những thắng lợi lớn của quân dân ta trong chiến đấu chống chiến tranh đặc biệt. Điều đó đã làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam, buộc Mĩ phải thay đổi chiến lược chiến tranh). GV hỏi tiếp: «*Chiến tranh cục bộ là gì? Cuộc chiến đấu chống chiến lược «chiến tranh cục bộ» của nhân dân ta diễn ra như thế nào?*» và hướng dẫn các em theo dõi SGK để trả lời.

2. **Tình huống lựa chọn.** Ở loại tình huống này, GV đưa ra cho HS những vấn đề vừa quen vừa lạ đối với các em. Đó là những vấn đề chưa đựng một số dấu hiệu quen thuộc mà các em đã biết, đã được học nhưng chưa biết cách sử dụng đơn vị kiến thức hay phương pháp nào để lí giải vấn đề đặt ra. Trên cơ sở những kiến thức đã được học, GV yêu cầu HS lựa chọn 1 hay một số kiến thức có vị trí quan trọng nhất và giải thích nguyên nhân của sự lựa chọn ấy.

Để xây dựng THCVĐ loại này, GV nên đưa ra nhiều phương án, cách lí giải, biện pháp khác nhau cho cùng 1 vấn đề mà phương án nào cũng có vẻ hợp lí, buộc HS phải suy nghĩ, tìm ra bản chất của sự kiện, hiện tượng và độc lập rút ra các kết luận cần thiết dựa trên cơ sở gợi ý của GV, kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo và vốn sống mà các em đã có. Tình huống lựa chọn thường được GV tạo ra sau khi kết thúc bài học, để trên cơ sở kiến thức vừa học, HS tự rút ra bản chất của vấn đề học tập. GV tạo tình huống lựa chọn bằng cách: + Gợi ý HS vào những nội dung kiến thức có thể tạo tình huống; + Giúp HS lựa chọn kiến thức chủ yếu để hình thành nhu cầu nhận thức; + GV đặt câu hỏi bằng THCVĐ để HS lựa chọn.

Ví dụ, khi dạy xong bài «*Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước*», GV đưa ra bài tập tình huống như sau: «*Em hãy phân tích nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và cho biết nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi?*». Dựa trên kiến thức đã học ở những bài trước, GV gợi ý để HS biết lựa chọn kiến thức, cho HS thảo luận và định hướng cho các em bằng câu hỏi: «*Em hãy tìm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám?*». Khi đó, HS phải biết kết hợp với kiến thức đã học ở những bài trước (Nguyên nhân chủ quan: Cách mạng tháng Tám thắng lợi là do nhân dân ta biết kế thừa và phát huy cao độ truyền thống anh hùng, bất khuất đấu tranh chống giặc ngoại xâm trong lịch sử hàng nghìn năm. Nhờ có đường lối lãnh đạo sáng suốt của Đảng, do Đảng có một quá trình chuẩn bị chu đáo và lâu dài trong suốt 15 năm, trải qua 3 phong trào cách mạng ngày càng rộng lớn. Nguyên nhân khách quan: Hồng quân Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng quân đồng minh không điều kiện, tạo thời cơ thuận lợi cho quân dân ta nổi dậy cướp chính quyền).

Trên cơ sở HS thảo luận, trình bày những nguyên nhân chủ quan và khách quan như trên, GV gợi ý để các em rút ra kết luận: Trong những nguyên nhân trên, Đảng lãnh đạo là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. Đảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược; lãnh đạo nhân dân ta xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, căn cứ địa cách mạng; chuẩn bị mọi mặt cho cách mạng; theo dõi và chớp được thời cơ, dũng cảm phát động quần chúng đứng lên tiến hành Tổng khởi nghĩa.

3. **Tình huống vận dụng.** Là tình huống mà ở đó GV yêu cầu HS phải sử dụng kiến thức đã được lĩnh hội từ những bài học trước, kỹ năng, kỹ xảo vốn có để lý giải, đánh giá trong việc tiếp cận và nghiên cứu một vấn đề học tập mới. Tình huống loại này đòi hỏi các em phải nắm chắc kiến thức và có khả năng tư duy cao. GV có thể tạo tình huống vận dụng bằng cách sau: + Giúp HS tái hiện lại kiến thức cũ có liên quan; + Hướng dẫn HS liên hệ, đối chiếu với kiến thức mới; + Yêu cầu HS nêu ra nhận xét, đánh giá của riêng mình về sự kiện, hiện tượng.

Ví dụ: Khi dạy bài «Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và sự thành lập Hợp chủng quốc Hoa Kỳ», GV yêu cầu HS đánh giá tính chất của cuộc chiến tranh này. GV gợi ý để HS nhắc lại các vấn đề cơ bản

của Cách mạng tư sản Anh (mục đích, lãnh đạo, lực lượng, kết quả). Trên cơ sở tài liệu, vận dụng sự kiện cụ thể, đối chiếu với kiến thức đã học, HS tự rút ra kết luận: Đây là cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức chiến tranh giành độc lập.

Trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, GV nên căn cứ vào nội dung bài học để sử dụng linh hoạt, hợp lý các loại THCVD, nhằm kích thích tư duy sáng tạo của HS. THCVD phải phù hợp với khả năng của HS, có tỉ lệ hợp lý giữa cái đã biết và cái chưa biết. Vấn đề học tập phải vừa sức với HS để các em có khả năng giải quyết, nếu quá dễ hoặc quá khó đều không mang lại hiệu quả. □

(1) Nguyễn Thị Côi. **Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông.** NXB Đại học sư phạm, H. 2008.

(2) Văn Tân. **Từ điển Tiếng Việt.** NXB Khoa học xã hội, H. 2000.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi. **Phương pháp dạy học lịch sử**, tập 1. NXB Đại học sư phạm, H. 2002.

2. Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới.** NXB Giáo dục, H. 2008.

Tổ chức dạy học...

(Tiếp theo trang 42)

đường, do đó hai tam giác OAB và OA'B' có chu vi bằng nhau. Mặt khác, do hai tam giác OAB và OCD có chu vi bằng nhau nên suy ra hai tam giác OA'B' và OCD có chu vi bằng nhau. Điều đó xảy ra khi và chỉ khi $A' \equiv C$ và $B' \equiv D$. Vậy tứ giác ABCD là hình bình hành. Cuối cùng, vì hai tam giác OAB và OBC có chu vi bằng nhau nên dễ dàng suy ra $AB = BC$. Do đó, tứ giác ABCD là hình thoi.

Từ đó, ta có thêm định nghĩa: *Hình thoi là tứ giác có các đường chéo chia tứ giác thành bốn tam giác có chu vi bằng nhau.*

Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn trong việc vận dụng phương pháp DHKP như: đòi hỏi nhiều thời gian, khó triển khai ở một số nội dung dạy học,... nhưng nếu GV biết vận dụng linh hoạt

trong việc tổ chức các HĐKP cho HS, kết hợp nhuần nhuyễn giữa các PPDH thì phương pháp DHKP sẽ mang lại hiệu quả cao, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của HS trong quá trình dạy học. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Bình - Tôn Thân. *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học cơ sở - Môn Toán.* Dự án phát triển trung học cơ sở, Bộ GD-ĐT, 2004.

2. Lê Võ Bình. *Dạy học Hình học các lớp cuối cấp trung học cơ sở theo hướng tiếp cận phương pháp khám phá.* Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, trường Đại học Vinh, 2007.

3. Phạm Gia Đức - Phạm Đức Quang. **Hoạt động Hình học ở trường trung học cơ sở.** NXB Giáo dục, H. 2002.

4. J. Bruner. Discovery and Inquiry Learning. Nguồn website: <http://www.Unco/donna Ferguson/ETHistory/BRUNER.HTM>.

5. Jake Richards - John Platt and Heidi Platt. Dictionary of Language Teaching & Applied Linguistics. Long Man Group UK 1992.